



LILAMA 3

kết liên sức mạnh ®

Số: 87 TC-KT

(V/v: Giải trình ý kiến của kiểm toán về
Báo cáo tài chính năm 2016)

TỔNG CÔNG TY LILAMA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Hà nội, ngày 30 tháng 03 năm 2017

**KÍNH GỬI: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

- Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp số 332 /BCKT/TC và Báo cáo tài chính hợp nhất số 333/BCKT/TC cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần LILAMA3 do Công ty TNHH tư vấn Kiểm toán và thẩm định giá Việt nam phát hành ngày 30 tháng 03 năm 2017 với ý kiến ngoại trừ. Để làm rõ nội dung này, Công ty cổ phần LILAMA3 xin giải trình như sau:

Trong kỳ, Công ty đang hạch toán vào chi phí sản xuất phần chênh lệch giữa chi phí sản xuất dở dang theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 05/NQ-HĐQT (III) ngày 09/12/2016 với tổng số tiền là 147.685.127.118,đ cụ thể các công trình như sau:

+ Công trình Nhiệt điện BARH: tăng chi phí sản xuất số tiền 7.880.701.357,đ do suy thoái kinh tế, Chủ đầu tư giãn tiến độ dừng dự án quá lâu, vật tư chính phải nhập khẩu từ nước ngoài nên khi khởi động lại dự án tỷ giá thay đổi rất lớn nên toàn bộ đơn giá vật tư tăng thêm 50% so với giá vật tư trong hợp đồng đã ký nhưng không được tổng thầu thanh toán. Thi công kéo dài, số sản phẩm chế tạo chưa bàn giao được nên LILAMA3 phải duy trì chi phí bảo dưỡng và chi phí lưu kho, khi bàn giao cho chủ đầu tư phải sơn lại và đóng kiện lại toàn bộ sản phẩm nên phát sinh chi phí sửa chữa rất lớn.

+ Công trình Xi măng Thái nguyên: tăng chi phí sản xuất số tiền 3.850.306.350,đ do toàn bộ vật tư thiết bị (trong đó có bảo ôn) đều do Chủ đầu tư cung cấp và giao cho LILAMA3 tiếp nhận, quản lý, bảo dưỡng trước khi lắp đặt nhưng do địa bàn thi công trên địa bàn thi công trên vùng núi, thi công trong mùa mưa, đơn vị chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý công trường nên khi các biến cố thất thường do mưa lũ đã không kịp thời trong việc bảo quản vật tư thiết bị lắp đặt làm ảnh hưởng đến chất lượng vật tư thiết bị vì vậy phát sinh thêm chi phí bảo dưỡng lại thiết bị, toàn bộ vật liệu bảo ôn bị ngâm nước mưa không sử dụng được, đầu máy hộp giảm tốc bị thấm nước phải thay thế. Các chi phí này đơn vị phải chịu và không được Chủ đầu tư chấp nhận.

+ Công trình Xi măng Bỉm sơn: tăng chi phí sản xuất 1.060.363.040,đ do Hợp đồng thi công từ Tháng 9/2008, LILAMA3 làm thầu phụ, địa bàn thi công xa, đơn vị phải thuê nhà xưởng và lán trại nhưng do Chủ đầu tư giãn tiến độ kéo dài 15 tháng làm tăng thêm chi phí thuê nhà xưởng, khối lượng phát sinh không được Chủ đầu tư thanh toán. Mặt bằng lắp đặt chật hẹp khó khăn, các chi phí biện pháp thi công và máy móc thi công phát sinh nhiều, phải dùng cầu lớn để lắp, khối lượng thi công ít nhưng phải dùng thiết bị nâng đỡ hợp lớn nhưng không được Chủ đầu tư bổ sung chi phí.

+ Công trình Xi Măng Sông thao: tăng chi phí sản xuất 4.948.844.971,đ do LILAMA3 giao thầu cho thầu phụ khác thực hiện nhưng không yêu cầu nhà thầu phụ làm bảo lãnh. Khi



thầu phụ bỏ hợp đồng tiến độ bị phá vỡ ảnh hưởng đến nghiệm thu thanh toán và không nghiệm thu được hết khối lượng với Chủ đầu tư

+ Công trình TKV: tăng chi phí sản xuất 7.356.340.843,đ do hợp đồng ký đơn giá trọn gói, đơn vị không tiên lượng hết được khối lượng và các chi phí phần móng, khối lượng ngầm của các phần xây dựng khác. Liên danh nhà thầu không hoàn thành nghĩa vụ của hợp đồng, tự ý bỏ hợp đồng không quyết toán gây khó khăn cho việc xác nhận giá trị phát sinh ngoài hợp đồng dẫn đến việc Chủ đầu tư đã xác nhận khối lượng phát sinh nhưng không xác nhận thanh toán.

+ Công trình Nhiệt điện Vũng Áng – Hợp đồng với LILAMA: tăng chi phí sản xuất 17.822.596.979,đ: Tại dự án này Công ty thi công nhiều hạng mục khác nhau, thời gian thi công kéo dài do vậy đơn vị phải đầu tư cơ sở hạ tầng theo yêu cầu của Tổng thầu để phục vụ cho công tác chế tạo(thiết lập xưởng chế tạo, lán trại nhà ở cho lao động thi công tại công trình. Một khác trong quá trình thi công do có sự thay đổi thiết kế khi triển khai mua vật tư cho công tác chế tạo đã không lường trước và tính đúng theo nhu cầu sử dụng từng chủng loại, vật tư cấp không đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ thi công do đó bù 0104526. Chủ đầu tư cắt giảm khối lượng, doanh thu giảm trong khi chi phí hạ tầng và các chi phí LAMA 3 khác phát sinh tăng.

+ Công trình Nhiệt điện Vũng áng I- Hợp đồng với GEDI: tăng chi phí sản xuất 34.789.238.115,đ do trong quá trình triển khai hợp đồng kinh tế, bản vẽ Tổng thầu cấp không đồng bộ, cán bộ kỹ thuật của đơn vị làm việc tại dự án có nhiều biến động và hạn chế về năng lực, kinh nghiệm bóc tách bản vẽ đầu ra dự trù khối lượng mua vật tư thiết bị thi công chưa sát yêu cầu cụ thể của dự án nên phát sinh nhiều khối lượng so với khối lượng và giá chào thầu. Vật tư chế tạo phải nhập khẩu, tỷ giá biến động tăng, khối lượng phát sinh tăng không được Tổng thầu thanh toán.

+ Công trình Giấy Phương Nam: tăng chi phí sản xuất 3.487.476.460,đ do Chủ đầu tư không bố trí được nguồn vốn, nhà máy không hoạt động do công nghệ Chủ đầu tư nhập khẩu lỗi thời. Dự án bị dừng đến nay vẫn không có thanh toán khởi động lại, toàn bộ khối lượng dở dang không được Tổng thầu xác nhận.

+ Công trình Gang thép Thái Nguyên mở rộng: tăng chi phí sản xuất 19.446.559.300,đ do dự án đã dừng thi công, Chủ đầu tư không bố trí được nguồn vốn, Nhà nước và Chủ đầu tư tạm thời ngừng kế hoạch tái khởi động dự án và chờ phương án xử lý cho đến thời điểm này dự án không có tín hiệu khởi động lại do đó khối lượng thực hiện không được xác nhận.

+ Công trình Cầu suối Mường hoa: tăng chi phí sản xuất 717.210.186,đ do Chủ đầu tư thay đổi nhân sự cấp cao và thay đổi phương án thi công nên khối lượng thực hiện chưa được nghiệm thu.

+ Công trình Nhiệt điện BARH- ký với LISEMCO: tăng chi phí sản xuất 1.740.644.300,đ do dự án kéo dài thời gian thi công so với hợp đồng, vật tư nhập khẩu dẫn đến trượt tỷ giá vật tư nên chi phí vật tư tăng cao và Tổng thầu không chấp nhận phần tăng chi phí này.

+ Công trình Nhiệt điện Mông Dương: tăng chi phí sản xuất 12.874.813.973,đ do hợp đồng ký trọn gói, khi triển khai công tác chế tạo và lắp đặt do mặt bằng chật hẹp nằm sát ven biển, thi công trong mùa mưa bão đã ảnh hưởng đến hệ thống kho bãi thiết bị nên

khi đưa vào lắp đặt một số thiết bị hư hỏng đơn vị phải chịu chi phí bảo dưỡng và thay thế mà không được tổng thầu chấp nhận.

+ Công trình DAP2: tăng chi phí sản xuất 4.463.422.158,đ do khi ký hợp đồng không tính toán hết được độ phức tạp của sản phẩm nên chi phí chế tạo vận chuyển tăng cao, yêu cầu về an toàn lớn , khối lượng lắp đặt nhỏ lẻ nhưng đơn giá tính theo tấn. Do tiến độ của dự án, Tổng thầu cắt giảm khối lượng thi công chỉ còn 1/3 so với hợp đồng ban đầu trong khi LILAMA3 đã huy động toàn bộ nhân lực và lán trại thi công gây lãng phí nhiều chi phí.

+ Công trình Xi Măng Sông Thao: tăng chi phí sản xuất 5.407.631.712,đ do bộ phận chào thầu của đơn vị chưa có kinh nghiệm, tính toán sai khối lượng và chủng loại khi đưa ra chào thầu dẫn tới trong quá trình thi công vật tư chính và thiết bị đặt hàng không đồng bộ, dẫn tới thi công chậm làm tăng chi phí, toàn bộ chi phí phát sinh thêm do tăng khối lượng không được chủ đầu tư thanh toán.

+ Công trình Fomosa Hà Tĩnh: tăng chi phí sản xuất 3.125.954.095,đ do yêu cầu thi công cao, chi phí cho biện pháp như giàn giáo, thiết bị nâng lớn. Dự án bị gián tiến độ (ảnh hưởng của đợt môi trường biển) làm thiệt hại rất lớn do lãng công. Điều kiện môi trường khắc nghiệt, Chủ đầu tư liên tục gây sức ép, công nhân công ty bị ảnh hưởng của môi trường, lực lượng lao động suy giảm, Tổng thầu phải huy động thêm lực lượng bên ngoài với chi phí tăng gấp đôi và trừ vào giá trị nghiệm thu của LILAMA3, chi phí này không được thanh toán.

+ Công trình Nhiệt điện Uông Bí: tăng chi phí sản xuất 3.415.035.289,đ do công trình thi công kéo dài(từ năm 2005), LILAMA3 làm thầu phụ cho Tổng LILAMA, nhân sự của hai bên thay đổi nhiều ,dự án dự kiến không thể quyết toán được.

+ Công trình Lọc dầu Nghi Sơn: tăng chi phí sản xuất: 15.297.987.990,đ do khối lượng công việc của dự án dàn trải, không tập trung một chỗ, gây lãn công, năng suất lao động giảm, khối lượng dự kiến giảm nhiều so với thực tế thi công. Số lao động liên tục thay đổi cộng thêm việc thiếu thợ lành nghề, đơn vị không đáp ứng đủ nguồn nhân lực để đáp ứng tiến độ do Chủ đầu tư yêu cầu dẫn đến phải thuê lao động ngoài với đơn giá cao hơn giá đơn vị chi trả tuy nhiên năng suất lao động lại rất thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật cao.

Tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty chưa xác định được giá trị tổn thất ước tính của dự án Bạch Hạc là do Dự án đang trong giai đoạn quyết toán, sau khi có báo cáo Kiểm toán quyết toán của dự án đơn vị sẽ xác định được giá trị tổn thất.

Vậy Công ty cổ phần LILAMA 3 xin giải trình cho Quý Cơ quan và Quý nhà đầu tư được biết.

Trân trọng !

Nơi nhận

- Như kính gửi
- Lưu TC-KT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tiến Thành